

## TƯ LIỆU



## DÂN TỘC HỌC

### ĐÔI NÉT VỀ NGHỀ DỆT THỦ CÔNG CỦA NGƯỜI THÁI ĐỎ Ở BẢN NON XẠ, HUYỆN XAYTHANI, THÀNH PHỐ VIÊN CHĂN

TRẦN THỊ MAI LAN

#### 1. Đặt vấn đề

Người Thái Đỏ là một trong ba nhóm Thái lớn hiện đang sinh sống tại Lào. Cũng như các nhóm Thái khác trong ngữ hệ Lào - Thái (Khamphaeng Thipmountaly, 2003, tr. 45-51), người Thái Đỏ từ lâu đã rất nổi tiếng với nghề dệt thủ công. Những sản phẩm dệt của họ mang giá trị văn hóa và thẩm mỹ cao, thể hiện đậm nét bản sắc tộc người. Người Thái hiện đang sinh sống ở bản Non Xạ, huyện Xaythani là một bộ phận của nhóm Thái này.

Văn hóa của người Thái Đỏ vốn là đề tài nghiên cứu của khá nhiều học giả Lào. Những công trình nghiên cứu của họ đề cập tổng thể đến nhiều khía cạnh văn hóa khác nhau của người Thái Đỏ. Liên quan đến nghề dệt thủ công của họ, hai nhà nghiên cứu là Khamphaeng Kettavong (1997) và Outala Vanyuveth (2006) đã có những nghiên cứu khá toàn diện về nghề dệt thủ công trên các lĩnh vực như hoa văn, trang phục và trang sức.

#### 2. Sơ lược về người Thái Đỏ ở địa bàn nghiên cứu

Người Thái Đỏ trước khi đến định cư ở bản Non Xạ vốn sinh sống tại tỉnh Hòa

Phăn - một tỉnh giáp với biên giới Việt - Lào. Bản Non Xạ (thuộc huyện Xaythani) là một bản người Thái cách trung tâm thủ đô Viên Chăn khoảng 18 - 19km. Cộng đồng người Thái cư trú trong bản gồm ba nhóm Thái thuộc ngữ hệ Lào - Thái của Lào là Thái Trắng, Thái Đen và Thái Đỏ. Cả bản có 670 hộ; trong đó, người Thái Trắng có 10 hộ, người Thái Đen có 624 hộ và người Thái Đỏ có 36 hộ - chiếm khoảng hơn 5% dân số cả bản (Thông tin do ông In Tha Phomsanit, bản Non Xạ, huyện Xaythani, thành phố Viên Chăn cung cấp).

Văn hóa của người Thái ở đây và văn hóa của những nhóm Thái hiện đang sinh sống tại tỉnh Hoà Bình và dọc vùng biên giới Việt - Lào thuộc các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An của Việt Nam có một số nét tương đồng. Nghề dệt thủ công của người Thái Đỏ ở Non Xạ hiện đang được khôi phục và rất phát triển. Sản phẩm dệt thủ công không những mang lại nguồn thu nhập chính cho các hộ gia đình mà còn góp phần lớn cho xuất khẩu, đem lại nguồn thu đáng kể.

#### 3. Về tên gọi và xuất xứ của nhóm Thái Đỏ

Xung quanh tên gọi *Thái Đỏ* vẫn tồn tại nhiều giả thiết và ý kiến khác nhau. Có ý

kiến cho rằng gọi là *Thái Đỏ* vì trong đám tang của họ, người con dâu thường mặc tang phục màu đỏ. Ngoài ra, trong những nghi lễ trọng thể của dân tộc, họ rất hay sử dụng màu đỏ trên trang phục, nhất là phụ nữ. Giả thiết khác lại cho rằng có thể nhóm Thái này xuất phát từ Trung Quốc, qua Việt Nam rồi mới đến Lào, họ đi theo đường sông Hồng (sông có màu nước đỏ) nên mới có tên gọi là Thái Đỏ. Người Thái Đỏ ở Lào sinh sống phần lớn ở tỉnh Sầm Nưa - một tỉnh giáp tỉnh Thanh Hóa của Việt Nam qua biên giới Việt - Lào, tỉnh Hòa Phăn, Xiêng Khoảng và rải rác ở một số nơi khác, trong đó có vùng ngoại ô của thủ đô Viên Chăn. Những đợt di cư của họ diễn ra lẻ tẻ vì mục đích mưu sinh.

Người Thái Đỏ di cư đến Lào thường hay nhập vào các bản của người Thái Trắng và cộng cư với họ. Theo những tài liệu có sẵn thì họ đến Lào cách đây khoảng hai thế kỷ. Tuy nhiên, những người dân ở đây lại cho rằng tổ tiên của họ đã đến định cư ở Lào cách đây khoảng 400 năm. Hiện nay, người Thái Đỏ là một nhóm Thái chính thức trong số các nhóm tộc người thuộc ngữ hệ Lào - Thái ở Lào.

#### 4. Một số đặc điểm của người Thái Đỏ

Người Thái Đỏ ở bản Non Xạ có nguồn gốc từ một nhóm Thái Đỏ ở các tỉnh Hòa Phăn và Sầm Nưa. Những người Thái Đỏ đầu tiên chuyển đến Non Xạ cách đây khoảng 14 - 15 năm (Theo ông In Tha Phomsanit, bản Non Xạ, huyện Xaythani, thành phố Viên Chăn). Từ khi đến đây, họ đã có giao tiếp văn hóa với các nhóm Thái ở tại, khiến cho bản sắc

của người Thái Đỏ bị mai một rất nhiều, nhất là văn hóa vật chất. Khi đến Non Xạ, người ta không thể tự phân biệt được đâu là nhà ở và trang phục của người Thái Đỏ. Tuy vậy, một số đặc điểm văn hóa có tính chất đặc trưng tộc người vẫn được người Thái Đỏ lưu giữ.

Điểm nổi bật và dễ nhận thấy nhất là người Thái Đỏ rất thích mặc trang phục màu đỏ với cặp váy đỏ. Chiếc váy của họ khi dệt xong thường được can thêm một mảnh vải dệt theo kỹ thuật *muk*. Đây là đặc điểm mà các nhóm Thái khác không có. Nhìn chung, trang phục của người Thái Đỏ ảnh hưởng của người Thái Trắng nhiều hơn; họ cũng không đội khăn *piêu* giống như người Thái Đen. Về hoa văn, hình tượng *nag* (đầu rồng mình rắn) trên sản phẩm dệt của người Thái Đỏ được ưa chuộng hơn so với người Thái Trắng. Hình ảnh *nag* vốn tượng trưng cho Phật giáo trong khi nhóm Thái Đỏ không theo Phật giáo nhiều và cũng không thể hiện mức độ sùng bái đạo Phật mạnh mẽ như nhóm Thái Trắng. Sự mâu thuẫn này đến nay dường như vẫn chưa được giải thích một cách thấu đáo. Người ta phỏng đoán rằng: người Thái Đỏ vì sinh kế đã dần dần nhập vào các làng của người Thái Trắng và cũng dần chiếm luôn cả nơi cư trú của họ. Mặc dù chịu ảnh hưởng và tiếp thu những đặc điểm văn hóa của người Thái Trắng nhưng người Thái Đỏ đã nuôi dưỡng và lưu giữ được chúng lâu bền hơn, trong khi người Thái Trắng đã đánh mất bản sắc văn hóa được thể hiện trong những hoa văn dệt của chính mình.

Hình thoi là một biểu tượng hoa văn rất phổ biến trên sản phẩm dệt của cộng đồng người Thái nói chung. Ở các nhóm Thái khác nhau, người ta dành những tên gọi và ý nghĩa khác nhau cho biểu tượng hoa văn này, có nhóm gọi là *kíp*, tượng trưng cho những cánh hoa, có nhóm gọi là *luông ta*, tượng trưng cho khuôn mặt. Tuy nhiên, ở người Thái Đò, biểu tượng hoa văn này xuất hiện trên chiếc khăn mà thầy cúng đội trên đầu trong quá trình hành lễ cúng saman lại có ý nghĩa để đuổi ma dữ, xua đi mọi dơ bẩn, xui xẻo.

Về tín ngưỡng, khác với các nhóm Thái Trắng và Thái Đen theo đạo Phật, thường vào chùa tụng kinh trong các dịp lễ, Tết, ngày rằm, mồng một, người Thái Đò nổi bật với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên và saman giáo. Trong tất cả các lễ cúng, lễ vật cúng của họ chỉ là cá; họ không bao giờ cúng thịt. Mỗi năm, người Thái Đò ở đây cần 50 - 100kg cá để làm lễ cúng. Trong các lễ hội, phụ nữ Thái Đò thường mặc trang phục đỏ, đánh trống, đánh chiêng mừng hội. Họ cũng gói bánh chưng vuông và ăn Tết âm lịch giống như người Việt.

Trong đám cưới, cô dâu người Thái Đò thường mặc bộ trang phục đỏ cúi lạy trước bàn thờ tổ tiên nhà chồng. Đây cũng là bộ trang phục mà người con dâu thường mặc trong ngày gia đình tổ chức lễ cơm mới vào tháng 5 âm lịch hàng năm. Sau khi mặc bộ trang phục này, cô dâu đến bàn thờ gia tiên mời tổ tiên về dự lễ, tiếp đó, tự mình lấy những bó lúa nếp đem đi đập, xay, giã thành gạo để nấu cơm mới (Đặng Nghiêm Vạn và cộng sự, 1988). Đây là đặc

điểm văn hóa rất giống với nhóm Thái ở huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình của Việt Nam. Tuy nhiên, người Thái Đò ở bản Non Xạ dùng cá nướng, còn người Thái Mai Châu lại dùng cá muối chua đồ chín để cúng trong lễ cơm mới.

Trong đám tang của người Thái Đò, người con dâu thường mặc áo dài màu đỏ. Để tổ chức lễ cúng cho người chết, gia đình con trai thường cúng trâu, gia đình con gái và con rể cúng bò hoặc gia đình con trai cúng bò và gia đình con rể cúng lợn. Cũng như người Thái Đen, người Thái Đò ở bản Non Xạ thường chôn người chết nhưng người Thái Trắng lại thiêu xác chết và đưa tro xương vào chùa để chôn giống như phong tục của người Lào.

### 5. Nghề dệt thủ công của người Thái Đò ở Non Xạ hiện nay

Hiện nay, người Thái Đò ở bản Non Xạ sống chủ yếu dựa vào nguồn thu nhập từ nghề dệt thủ công. Quy trình chế biến, se sợi, nhuộm sợi thủ công cổ truyền không còn nữa. Nguồn nguyên liệu chính để dệt hiện nay là sợi công nghiệp và tơ tằm được chế biến sẵn. Họ có thể dễ dàng mua những sản phẩm sợi tơ tằm nhiều màu sắc của Lào, Trung Quốc và Thái Lan trên thị trường Viên Chăn. Người dân ở đây còn cho biết: chất lượng tơ tằm nhập ngoại đều tốt như nhau nhưng giá tơ tằm của Thái Lan rẻ hơn nên những sản phẩm của họ dùng tơ tằm của Thái Lan nhiều hơn.

Sản phẩm chính của những phụ nữ Thái Đò ở đây là váy và *pha biang* - tấm vải bông hoặc vải tơ tằm có độ dài 2m mà

nam giới và phụ nữ Lào thường dùng để phủ lên vai và quanh thân theo các cách khác nhau.

Những phụ nữ Thái Đò ở Non Xạ thường tập trung lại với nhau theo từng nhóm để dệt. Những phụ nữ trẻ thường dệt thuê nhiều hơn, phụ nữ đứng tuổi ít dệt thuê mà chủ yếu dệt những sản phẩm để dùng trong gia đình họ. Có một vài người chủ đứng ra thuê dệt và giao dịch trực tiếp với các thương nhân. Các thương nhân tiêu thụ và xuất khẩu sản phẩm dệt phần lớn là người Lào. Ngoài ra, đáng chú ý là một thương nhân người Thái Đò ở tỉnh Hủa Phăn. Chị đã thành lập một công ty kinh doanh sản phẩm dệt thủ công có chi nhánh ở rất nhiều nơi. Công ty này chủ trương trợ giá cho việc trồng bông sợi và trồng dâu nuôi tằm; thuê những chuyên gia từ Viên Chăn đến các bản có nghề dệt thủ công, trong đó có bản Non Xạ để hướng dẫn kỹ thuật, đồng thời tập hợp thu mua những sản phẩm dệt của họ. Người chủ lớn nhất ở Non Xạ có từ 15 đến 20 khung dệt, thu hút và tạo việc làm cho phần lớn các phụ nữ trẻ người Thái Đò đến từ tỉnh Hủa Phăn. Họ sản xuất có sự chuyên môn hóa rõ ràng. Có những người chuyên dệt thân váy, những người khác chuyên dệt tạp váy, hai phần này được ráp lại với nhau nhờ chiếc máy khâu, một bộ phận khác lại chuyên dệt *pha biang*...

Nhìn chung, sản phẩm dệt của người Thái Đò chứa đựng nhiều hoa văn hơn so với sản phẩm dệt của người Thái Đen và Thái Trắng nhưng hiện nay, hoa văn được sử dụng trên vải dệt của họ không còn mang tính truyền thống của người Thái Đò nữa mà

đã bị biến đổi rất nhiều. Bản thân nhiều người thợ dệt trẻ cũng không còn phân biệt được đâu là hoa văn truyền thống của người Thái Đò, đâu là hoa văn vay mượn. Những sản phẩm của họ làm ra chỉ một phần phục vụ nhu cầu trong vùng và trong nước, còn phần lớn là để xuất khẩu và bán cho khách du lịch đến Lào nên các hoa văn trên sản phẩm phải biến đổi liên tục cho phù hợp với nhu cầu thị trường. Sự thay đổi có thể từ chính ý tưởng của những người thợ trực tiếp dệt, có thể do sự đặt hàng của những thương nhân từ Viên Chăn. Họ thường mang đến một miếng vải có một mẫu hoa văn cụ thể hay thậm chí có thể là một mẫu hoa văn trên một tờ tranh, một bức ảnh để yêu cầu người thợ dệt theo những mẫu đó.

Những loại mẫu hoa văn như vậy đã dần lấn át và chiếm chỗ của hoa văn truyền thống, làm phai nhạt dần đặc trưng văn hóa của người Thái Đò được thể hiện trên sản phẩm dệt nhưng lại đem đến cho họ nguồn thu nhập kinh tế rất đáng kể - chiếm 2/3 tổng thu nhập hàng tháng của hộ gia đình. Tất cả các hộ gia đình người Thái Đò ở bản Non Xạ đều là những hộ phi nông nghiệp. Họ hoàn toàn không có đất canh tác và không có chút thu nhập nào từ nông nghiệp. Những phụ nữ tham gia dệt vải có thể có thu nhập tối thiểu là 1 triệu kip/tháng. Người dệt giỏi, thu nhập có thể lên tới 2 triệu kip/tháng, trong khi những người nam giới trong gia đình chỉ có thể thu được 500.000 kip đến 1 triệu kip/tháng từ làm công nhân trong nhà máy hoặc làm thuê ở Viên Chăn (Theo chị Thavixay Xòn, bản Non Xạ, huyện Xaythani, thành phố Viên Chăn).

Việc phát triển ngành nghề truyền thống vốn có của tộc người trong đời sống hiện nay không phải ở đâu và với nghề nào cũng thực hiện được. Sự phát triển đó không những nâng cao đời sống kinh tế cho các tộc người thiểu số mà còn góp phần bảo tồn văn hóa truyền thống của họ. Tuy vậy, những người chủ dệt ở đây chưa được Nhà nước hỗ trợ, mà vẫn chỉ hoạt động tự phát.

## 6. Kết luận

Xét về khía cạnh phát triển kinh tế, nghề dệt thủ công của người Thái Đò ở bản Non Xạ là mô hình nên được nhân rộng ở các nhóm tộc người thiểu số không chỉ tại Lào mà còn ở nhiều nước khác, vì có thể tận dụng được kỹ năng sản xuất truyền thống của một tộc người để phát huy nó trong đời sống hiện tại mà không mất công đào tạo và chuyển đổi ngành nghề mới. Nhưng về khía cạnh văn hóa, sự biến đổi tự do không ngừng về các mẫu mã hoa văn khiến cho người Thái Đò có thể dễ dàng đánh mất một trong những giá trị văn hóa truyền thống liên quan đến bản sắc tộc người của mình. Trên thực tế, việc sản xuất sản phẩm dệt hàng hóa ở Non Xạ hiện nay mới chỉ kế thừa được những kỹ năng dệt truyền thống mà chưa khai thác được vốn quý từ đặc trưng văn hóa tộc người trên sản phẩm dệt truyền thống.

Thiết nghĩ, bên cạnh những giải pháp phát triển kinh tế thành công, những kế hoạch bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống, trong đó có những mẫu hoa văn trên sản phẩm dệt thủ công cần được nhanh chóng đặt ra đối với cộng đồng người Thái Đò ở đây. Chỉ có như vậy, họ mới có thể tồn tại lâu bền với cái tên *Thái Đò* mà không bị hòa lẫn với các nhóm Thái khác trong cộng đồng tộc người Thái đã và đang sinh sống ở Lào.

## Tài liệu tham khảo

1. Khamphaeng Kettavong (1997), “Nghiên cứu về đồ vải truyền thống Lào”, *Tạp chí Di sản Lanxang*, Số 4, Viên Chăn, Lào.
2. Khamphaeng Thipmountaly (2003), “Các tộc người Lào hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, Số 3, tr. 45-51.
3. Đặng Nghiêm Vạn và cộng sự (1988), *Tìm hiểu văn hóa cổ truyền của người Thái Mai Châu*, Ủy ban nhân dân huyện Mai Châu, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Hà Sơn Bình.
4. Outala Vanyuveth (2006), “Đồ vải của người Tay Đeng”, trong: *Đồ vải của người Thái ở tiểu vùng sông Mêkông, tiếp nối và biến đổi*, Bảo tàng Dân tộc học, Hà Nội.